

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1013/TTr-STNMT ngày 03 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới, 25 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 01 thủ tục hành chính thay thế, 08 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường .

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2019 và thay thế Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- BQL KKT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P. HC-TC;
- Lưu: VT, KSTT, K4.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (24 TTHC)**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC BAN HÀNH MỚI (01 TTHC)**

ST T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường									
1	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 1.010200.000.00.00.H08	- Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy	Không	Không	Không	Không	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-Chính phủ	Cấp tỉnh

		<p>- Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất.</p>	Nhơn					<p>ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	
<b>Tổng cộng: 01 TTHC</b>									

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ( 23 TTHC)**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường										
1.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 1.005398.000.00.00.H08	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với Tổ chức)  Không quá 16 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với Hộ gia đình, cá nhân)  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình,	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần, số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết	- Luật Đất đai năm 2013;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;  - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;  - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân	cá nhân)  - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;  - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;  - Quyết định số 05/2019/QĐ-	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải</p>						<p>của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban</p>	<p>UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		
2.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất 1.004238.000.00.00.H08	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;</p>	<p>(đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã</p>				<p>phần, số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.</p>	<p>75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác</b></p>	<p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					<b>gắn liền với đất</b> (nếu có): Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.	UBND tỉnh Bình Định;  - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						<b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
3.	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p> <p>1.004227.000.00.00.H08</p>	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối</p>	Không	-	-	<p>Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần, số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.</p>	<p><b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục</p>	<p>với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu</p>				<p>40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b></p> <p>Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND</p>	<p>Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	về địa điểm					<p>tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy</p>	<p>23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
4.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền hạn chế thửa đất liền kề  1.004221.000.00.00.H08	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần,	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;  - Đối với những	Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành				số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.  UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với</b>	148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh		



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.  - Kết quả giải	quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					<b>đất</b> (nếu có): Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.  <b>3. Kể từ ngày</b>	Bình Định;  - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
5.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất 1.004203.000.00.00.H08	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình,	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện</p>	<p>cá nhân);</p> <p>Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.</p>				<p>23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b></p> <p>Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được</p>	<p>33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>						<p>sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí</p>	<p>Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
6.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 1.004199.000.00.00.H08	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia	Không	-	-	Sửa đổi trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;  Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp	đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận,				của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy	18/12/2020 của Chính phủ;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;  - Quyết định số		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải</p>	<p>luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.</p>					<p>định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp</b></p>	<p>40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
7.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy</b>	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số	Cấp tỉnh, cấp

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	tài sản khác gắn liền với đất lần đầu 1.003003.000.00.00.H08	hợp lệ.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều	chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với				trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình	43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của	huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;  Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai,	những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định	Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>						<p>Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p>	<p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
8.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 2.000983.000.00.00.H08	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với tổ chức).</li> <li>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với hộ gia đình, cá nhân).</li> </ul> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức);</li> <li>- Bộ phận một cửa UBND các</li> </ul>	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; T hành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li> </ul>	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng</p>	<p>huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải</p>				<p>hồ sơ.</p> <p>sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b></p> <p>Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm</p>	<p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		thêm 10 ngày; Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định. <b>3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-</b>	02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019; - Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)	19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;  - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;	
9.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với tổ chức).  Không quá 28	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện;	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định	- Luật Đất đai năm 2013;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	không đồng thời là người sử dụng đất 1.002255.000.00.00.H08	ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với hộ gia đình, cá nhân).  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.	Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa				Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.  tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng</b>	của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>phương mà ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.</p>				<p><b>nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số</p>	<p>Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								<p>40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ</p>	<p>26/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
10.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp 2.000976.000.00.00.H08	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các	Không	-	-	Sửa đổi trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;</p> <p>Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo</p>	<p>huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải</p>				<p>ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b></p> <p>Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-</p>	<p>02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm</p>	quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					<p>UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND</p>	<p>Môi trường</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
11.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố	Có	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định 76/2015/NĐ-CP	Cơ quan Thuế

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	1.002273.000.00.00.H08	pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực	Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân)  - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết				hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.  theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở</b>	ngày 10/9/2015 của Chính phủ;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;  - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;  - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;  - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ		



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		hiện được tăng thêm 10 ngày; Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban	quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					<b>hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</b> (nếu có): Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của	Tài nguyên và Môi trường - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định; - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						UBND tỉnh. <b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
12.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định 1.002993.000.00.00.H08	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp. Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình,	Không	-	-	Sửa đổi trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban</p>	<p>cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.</p>				<p>23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được</p>	<p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử</p>						<p>sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí</p>	<p>30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
13.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp <i>chuyển đổi</i> , chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế,	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung tên thủ tục hành chính; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện;	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận 2.000889.000.00.00.H08	sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;  - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;  - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động	đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)  - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận,				Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.  của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy	18/12/2020 của Chính phủ;  - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;  - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã,	luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.  <b>3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp</b>	- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/201 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày	



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những</p>						<p>dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)</p>	<p>19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải</p>								

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết;								
14.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm 1.001991.000.00.00.H08	- Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất.  Thời gian này không tính thời	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức);	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thời hạn giải	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện	- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)  - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển				quyết hồ sơ.  19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b>	CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;  - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;  - Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.  - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng	hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.  <b>3. Kể từ ngày 01 tháng 01</b>	- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;  - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.  - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
15.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu	- Không quá 10 ngày làm việc kể	- Trung tâm Phục	Không	-	-	Sửa đổi, bổ	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ</b>	- Luật Đất đai năm 2013;	Cấp tỉnh,

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp 2.000880.000.00.00.H08	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.  Đối với các xã miền núi, hải đảo,	vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa				sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>Cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của	cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu</p>	<p>điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.</p>				<p>dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b></p> <p>Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều</p>	<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTTNMT ngày</p>		



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>						<p>3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình</p>	<p>30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								Định. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
16.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất 1.005194.000.00.00.H08	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân)	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển</p>	<p>- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển</p>				<p>Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy định tại Điều 16 Quy định</p>	<p>Chính phủ ;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn</p>	<p>hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.</p>				<p>ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số</p>	<p>BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		liên với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
17.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có):	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	1.001980.000.00.00.H08	<p>thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện</p>	<p>chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với</p>				<p>hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần, số lượng hồ sơ; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Thời hạn giải quyết hồ sơ.</p>	<p>theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp</b></p>	<p>của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ ;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.  - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng	những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					<b>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</b> (nếu có): Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo	Môi trường;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  -Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Quyết định số 75/2016/QĐ-	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.  - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.  <b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện	UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;  - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;	



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
18.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất 1.001009.000.00.00.H08	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ ; - Thông tư số 02/2014/TT-	Cơ quan thuế

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo</p>	<p>mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.</p>				<p>1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số</p>	<p>BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm</p>						<p>75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021</b></p>	<p>Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định;</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.						của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
19.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu 1.004206.000.00.00.H08	Không quá 05 kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng,	Không	-	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực	thành phố Quy Nhơn hoặc Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố  - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân				thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.  hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.  <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</b>	01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;  - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường  ;		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	chuyên hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm.					<b>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</b> (nếu có): Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày	- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định; - Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định; - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								<p>23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm</p>	<p>Bình Định;</p> <p>- Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								tiếp nhận kết quả.)		
20.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao 1.003010.000.00.00.H08	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	-	Có	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul>	Cấp tỉnh



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng</p>							Tài nguyên và Môi trường	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		thêm 10 ngày.								
21.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất 1.001134.000.00.00.H08	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.  Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (Đối với Tổ chức)  - Bộ phận Một cửa cấp huyện (Đối với hộ gia đình, cá nhân)	Có	-	x	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số	- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;  - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		quyết.						<p>40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b></p> <p>Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								<p>tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
22.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế 1.001990.000.00.00.H08	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với	Có	x	-	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần	<b>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-	- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		<p>thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>tổ chức)</p> <p>- Bộ phận Một cửa cấp huyện (Đối với hộ gia đình, cá nhân)</p>				<p>hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.</p> <p>UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với</b></p>	<p>UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p><b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với</b></p>	<p>năm 2014 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								<b>đất</b> (nếu có): Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định. <b>3. Kể từ ngày</b>	Tài chính,	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định.  (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả.)		
23.	Gia hạn sử dụng đất nông	Không quá 07	Trung	Không	-	x	Sửa	<b>1. Phí thẩm</b>	- Luật số	Cấp



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	ngành của cơ sở tôn giáo 1.004217.000.00.00.H08	ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.  Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn				đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết hồ sơ.	<b>định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận</b> (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của	45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014  - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;  - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường  - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày	tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. <b>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):</b> Theo quy định tại Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ	19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 1 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
								<p>sung tại Điều 3, Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p><b>3.</b> Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 áp dụng theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn</p>		



**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (10 TTHC)**  
**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG (01 TTHC)**

Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường										
Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	
Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4					
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường										
Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư 2.001234.000.00.00.H08	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)	Không	-	Có	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thời hạn giải;	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	-	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (01 TTHC)**

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4			
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường										
1	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân 1.003572.000.00.H08	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt) 1.003572.000.00.H08	Không quá 50 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Bộ phận một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố	Không	-	Có	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Đất đai năm 2013;</li><li>- Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li><li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li><li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</li><li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li><li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li><li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li></ul>	

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (08 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường			
1.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (1.002214.000.00.00.H08)	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Quyết định 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
2.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu 1.02335.000.00.00.H08	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Quyết định 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
3.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm 1.002109.000.00.00.H08	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Quyết định 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
4.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Quyết định 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
5.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày	Quyết định 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC		
	2.000348.000.00.00.H08	18/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	
6.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp giấy chứng nhận. 1.002314.000.00.00.H08	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
7.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất 1.002054.000.00.00.H08	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
8.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế 1.003836.000.00.00.H08	- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định 3123/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
	<b>Tổng cộng: 08 TTHC</b>		



**III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)**

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Hòa giải tranh chấp đất đai 1.003554.000.00.00.H08	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định</li> <li>- Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày; đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày.</li> </ul>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	-	-	Bổ sung căn cứ pháp lý (Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ</li> </ul>	Không